

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **740/2020/HC-PT**

Ngày: 03-8-2020

V/v khiếu kiện quyết định hành  
chính trong quản lý đất đai về thu  
hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận  
quyền sở hữu nhà ở và quyền sử  
dụng đất ở.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thu Thủy

*Các Thẩm phán:*

Ông V Bảo Nguyên

Bà Mai Thị Thanh Tú

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân  
Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia  
phiên tòa:** Ông Huỳnh Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Vào ngày 03 tháng 8 năm 2020 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân  
Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý  
số: 2/2018/TLPT-HC ngày 02 tháng 02 năm 2018 về việc: “*Khiếu kiện quyết  
định hành chính trong quản lý đất đai về thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận  
quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2017/HC-ST ngày 21 tháng 12  
năm 2017 của Tòa án nhân dân Quận A bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3168/2020/QĐ-PT ngày  
23/6/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa hành chính phúc thẩm số  
7450/2020/QĐ-PT ngày 15/7/2020 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số  
3762/2020/QĐ-PT ngày 27/7/2020, giữa các đương sự:

*Người khởi kiện:* Bà Thạch Thị S, sinh năm 1955

*Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện:* Ông Huỳnh Văn T, sinh  
năm 1960

Cùng địa chỉ: 2660 Phạm T, Phường 7, Quận A, Thành phố Hồ Chí  
Minh (Theo văn bản ủy quyền số công chứng 009624 lập ngày 12/8/2013 tại  
Văn phòng Công chứng Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh) (Có mặt)

*Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh

Trụ sở: Số 04 đường D(1011 Phạm T cũ), Phường 5, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Phạm Quang T – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận A (Văn bản ủy quyền số 1486/UBND-TP lập ngày 02/7/2020) (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Lưu Quang Huy Q, sinh năm 1980. Địa chỉ: 813 T, Phường 5, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Đặng Đình V, sinh năm 1948 (vắng mặt)

2. Bà Đỗ Thị D, sinh năm 1953 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: 2660 A Phạm T, Phường 7, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bà Thạch Thị V, sinh năm 1954

Người đại diện hợp pháp của bà Thạch Thị V: Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1960; Cùng địa chỉ: 2660 Phạm T, Phường 7, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền số công chứng 009627 lập ngày 12/8/2013 tại Văn phòng Công chứng Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh)

4. Bà Thạch X, sinh năm 1948

Địa chỉ: 3605 A, T 76014, USA.

Người đại diện hợp pháp của bà Thạch X : Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1960; Địa chỉ: 2660 Phạm T, Phường 7, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền lập ngày 22/10/2013 tại Arlington, Texas, USA được hợp pháp hóa lãnh sự ngày 08/11/2013 tại Tổng Lãnh sự quán CHXHCN Việt Nam tại Hiu-xton, Hoa Kỳ)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo nội dung bản án sơ thẩm:*

*Theo đơn khởi kiện ngày 28/11/2012, đơn khởi kiện bổ sung ngày 17/7/2016 và trong quá trình tố tụng, người khởi kiện là bà Thạch Thị S có ông Huỳnh Văn T là đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Ngày 11/01/2010, gia đình bà Thạch Thị S có làm đơn khiếu nại Ủy ban nhân dân Quận A về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà ở số 05652/2004 ngày 31/3/2004 do Ủy ban nhân dân Quận A cấp cho ông Đặng Đình V và bà Đỗ Thị D đối với nhà đất số 2660A Phạm T, Phường 7, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh với diện tích là 72,8 m<sup>2</sup> do sai lệch diện tích đất làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của gia đình bà. Nguồn gốc căn nhà này do bà Thạch Thị G (mất năm 2000) là mẹ ruột bà S cho ông V và bà D vào năm 1986 với diện tích 32m<sup>2</sup>. Đến năm 2007, gia đình ông V bà D sửa chữa lại nhà đã lấn chiếm đất mở rộng diện tích đất phía trước nhà thành 61,8m<sup>2</sup> và được Ủy ban nhân dân Quận A cấp Giấy chứng nhận với diện tích là 72,8m<sup>2</sup>. Nên bà khiếu nại Ủy ban nhân dân Quận A về trình tự thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà ở cho gia đình ông V và bà D có sự sai lệch, gian dối.

Ngày 24/9/2010, Ủy ban nhân dân Quận A có Công văn số 10497/UBND-TNMT về việc trả lời đơn của bà Thạch Thị S đề nghị xem xét lại việc cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đối với nhà đất số 2660A Phạm T, Phường 7, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Nội dung xác định Ủy ban nhân dân Quận A cấp Giấy chứng nhận cho ông V và công nhận hết diện tích đất 72,8 m<sup>2</sup> là đúng quy định.

Ngày 24/6/2011, Ủy ban nhân dân Quận A có Công văn số 1263/UBND-TTQ về việc trả lời đơn của bà Thạch Thị S. Nội dung, việc cấp Giấy chứng nhận cho ông V và bà D là có sai sót về trình tự, thủ tục mà pháp luật quy định.

Ngày 01/8/2011, Ủy ban nhân dân Quận A có Công văn số 1632/UBND-TTQ về việc trả lời đơn của bà Thạch Thị S. Nội dung, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận A đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn tham mưu Ủy ban Nhân dân Quận A thu hồi, hủy Giấy chứng nhận đã cấp cho ông V và bà D.

Ngày 24/10/2011, Ủy ban nhân dân Quận A ban hành Quyết định số 7913/QĐ-UBND (*sau đây gọi là Quyết định số 7913*) về việc thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 5652/04 ngày 31/3/2004 do Ủy ban nhân dân Quận A cấp cho ông Đặng Đình V và bà Đỗ Thị D đối với nhà đất số 2660A Phạm T, Phường 7, Quận A. Lý do: Việc cấp Giấy chứng nhận cho ông Đặng Đình V và bà Đỗ Thị D chưa đúng trình tự, quy định pháp luật.

Sau khi Quyết định số 7913 ban hành, bà S có đơn đề nghị Ủy ban nhân dân Quận A và các cơ quan chức năng về việc đã có quyết định thu hồi nhưng chưa xử lý cán bộ sai phạm, bao che trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà ở cho hộ ông Đặng Đình V nhưng vẫn chưa được giải quyết.

Ngày 17/10/2012, Ủy ban nhân dân Quận A ban hành Quyết định số 7865/QĐ-UBND (*sau đây gọi là Quyết định số 7865*) về việc điều chỉnh Quyết định số 7913 về việc thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở căn nhà số 2660A Phạm T, Phường 7, Quận A. Lý do điều chỉnh: Giấy chứng nhận đã cấp cho ông Đặng Đình V và bà Đỗ Thị D không đúng với diện tích hiện trạng sử dụng. Ủy ban Nhân dân Quận A sẽ xem xét cấp lại Giấy chứng nhận theo đúng trình tự thủ tục và Bản án số 54/2009/DS-PT ngày 19/02/2009 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 24/10/2012, bà S biết được Quyết định số 7865. Bà S cho rằng Quyết định số 7865 của Ủy ban nhân dân Quận A làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà. Ủy ban nhân dân Quận A xem xét cấp lại Giấy chứng nhận theo đúng diện tích hiện trạng sử dụng tức là thừa nhận hộ ông Đặng Đình V và bà Đỗ Thị D khai man, giả mạo hồ sơ, chiếm đất gia đình bà. Quyết định số 7913 ban hành chưa được hộ ông Đặng Đình V và bà Đỗ Thị D chấp hành và Ủy ban nhân dân Quận A chưa giải quyết hậu quả của việc làm sai

này. Không đồng ý với nội dung Quyết định số 7865 nên ngày 24/10/2012 bà có gửi đơn khiếu nại Quyết định nêu trên đến Ủy ban nhân dân Quận A.

Ngày 26/10/2012, Phòng Tài nguyên và Môi trường Quận A có lập Biên bản tiếp công dân giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo của bà S.

Ngày 31/10/2012, Ủy ban nhân dân Quận A có Phiếu trả đơn số 74/PTrĐ-TCĐ về việc đơn khiếu nại của bà S do không đủ điều kiện thụ lý giải quyết và hướng dẫn bà S khởi kiện quyết định trên tại Tòa án nhân dân Quận A.

Ngày 28/11/2012, bà S khởi kiện Quyết định số 7865. Nội dung yêu cầu khởi kiện:

- Yêu cầu hủy Quyết định số 7865. Bà S khởi kiện vì bà cho rằng quyết định này không đúng quy định pháp luật và thực tế nhà đất hiện nay. Quyết định đã xâm phạm đến quyền và lợi ích chính đáng của gia đình bà.

- Kiến nghị UBND Quận A giữ nguyên Quyết định số 7913, đồng thời xử lý cán bộ sai phạm và giải quyết hậu quả việc cấp chủ quyền không đúng trình tự, quy định pháp luật.

- Ngăn chặn việc cho ông V và bà D chuyển dịch căn nhà 2660A Phạm T, Phường 7, Quận A nhằm tẩu tán tài sản.

*Người bị kiện Ủy ban nhân dân Quận A trình bày:*

Việc cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 05652/2004 ngày 31/3/2004 cho gia đình ông Đặng Đình V có sai sót không đúng diện tích giữa Giấy chứng nhận và trên thực tế. Cụ thể diện tích đất trên Giấy chứng nhận là 72,8m<sup>2</sup> nhưng diện tích đo đạc trên thực tế là 61,8m<sup>2</sup> (chênh lệch 11m<sup>2</sup>).

Vì vậy, Ủy ban nhân dân Quận A đã ban hành Quyết định số 7913 về việc thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà ở số 05652/2004 ngày 31/3/2004 đã cấp cho gia đình ông Đặng Đình V với lý do chưa đúng trình tự, quy định pháp luật. Nhưng qua thẩm tra, Ủy ban nhân dân Quận A nhận thấy lý do hủy Giấy chứng nhận là chưa chính xác, do đó Ủy ban nhân dân Quận A đã ban hành Quyết định số 7865 về việc điều chỉnh Quyết định số 7913 với nội dung điều chỉnh lý do hủy Giấy chứng nhận: “Giấy chứng nhận đã cấp cho ông Đặng Đình V và bà Đỗ Thị D không đúng với diện tích hiện trạng sử dụng, Ủy ban nhân dân Quận A sẽ xem xét cấp lại Giấy chứng nhận theo đúng trình tự thủ tục và Bản án phúc thẩm số 54/2009/DS-PT ngày 19 tháng 02 năm 2009 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Trước đây, gia đình bà Thạch Thị S có đơn tranh chấp đòi lại khoảng 30m<sup>2</sup> đất giữa gia đình bà và gia đình ông Đặng Đình V. Vụ việc tranh chấp quyền sử dụng đất đã được Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết bằng Bản án dân sự sơ thẩm số 1687/2008/DS-ST ngày 08/10/2008 và Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao giải quyết bằng Bản án phúc thẩm số 54/2009/DS-PT ngày 19/02/2009 với nội dung đều bác đơn khởi kiện của gia

đình bà S đòi ông V trả lại 30m<sup>2</sup> đất vì không có căn cứ. Bản án phúc thẩm đã có hiệu lực thi hành.

Hiện nay, gia đình ông Đặng Đình V đã chấp hành quyết định nêu trên và đã lập thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận cho đúng diện tích thực tế sử dụng, Ủy ban nhân dân Quận A đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BO476015 ngày 26 tháng 6 năm 2013 cho ông Đặng Đình V và bà Đỗ Thị D.

Do đó, đại diện UBND Quận A đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị S .

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Đình V, bà Đỗ Thị D trình bày:*

Năm 2004 gia đình ông V bà D được Ủy ban nhân dân Quận A cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà ở nhà tại số 2660A Phạm T, Phường 7, Quận A có diện tích nhà 60m<sup>2</sup> và diện tích đất 72,8m<sup>2</sup>. Qua kiểm tra thực địa thì việc cấp Giấy chứng nhận trên là không đúng diện tích thực tế. Cụ thể diện tích trên Giấy chứng nhận là 72,8m<sup>2</sup> nhưng diện tích đo đạc trên thực tế là 61,8m<sup>2</sup>.

Qua hai phiên tòa dân sự sơ thẩm và phúc thẩm đều bác đơn khởi kiện của bà S đòi 30m<sup>2</sup> đất vì không có cơ sở. Ủy ban nhân dân Quận A đã thu hồi và đến tháng 6 năm 2013 cấp lại cho ông bà Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà ở theo đúng diện tích hiện trạng sử dụng và đúng theo bản án của tòa án đã có hiệu lực.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thạch Thị V, bà Thạch X – do ông Huỳnh Văn T đại diện theo ủy quyền:* Các bà V, bà X là chị em ruột bà S và là con ruột bà Thạch Thị G (mất năm 2000), các bà V, bà X thống nhất như ý kiến của bà Thạch Thị S .

*Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2017/HC-ST ngày 21 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân Quận A, tuyên xử:*

Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện của bà Thạch Thị S có ông Huỳnh Văn T đại diện theo ủy quyền.

Án phí hành chính sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng bà Thạch Thị S phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Hành chính sơ thẩm đã nộp là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng theo biên lai số 01114 ngày 19/12/2012 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Thạch Thị S đã thi hành xong án phí hành chính sơ thẩm.

Ngoài ra án sơ thẩm còn giải quyết về án phí và các vấn đề liên quan đến quyền kháng cáo theo luật định.

*Sau khi xét xử sơ thẩm,*

Ngày 21/12/2017, bà Thạch Thị S có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm do ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông bà.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

*Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Thạch Thị S, hủy bản án sơ thẩm do Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng; Áp dụng điều luật đã hết hiệu lực dẫn đến việc ra bản án không đúng quy định pháp luật. Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm ban hành bản án không giống nội dung bản án đã được tuyên tại tòa.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:*

Về hình thức: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định pháp luật tố tụng hành chính từ khi thụ lý đến khi xét xử. Tại phiên tòa phúc thẩm cho đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành phiên tòa đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Tố tụng hành chính; các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng quy định pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Do Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 197 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Thạch Thị S, hủy bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về hình thức:* Đơn kháng cáo của bà Thạch Thị S làm trong thời hạn luật định nên chấp nhận.

Về việc xét xử vắng mặt các đương sự: Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Đặng Đình V, bà Đỗ Thị D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ vào Điều 225 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[2]. *Về nội dung:* Xét yêu cầu kháng cáo của bà Thạch Thị S:

[2.1]. *Về thủ tục tố tụng:*

Ngày 19/10/2017, Tòa án nhân dân Quận A ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2017/QĐXXST-HC, mở phiên tòa vào ngày 17/11/2017 theo đó Hội thẩm nhân dân là ông Hoàng Minh Đăng và bà Nguyễn Thị Năm tham gia tố tụng.

Ngày 17/11/2017, do người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện có đơn xin hoãn phiên tòa nên Tòa án nhân dân Quận A ban hành Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2017/QĐST-HC ngày 17/11/2017, ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 14/12/2017.

Ngày 14/12/2017 phiên tòa được mở lại theo Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2017/QĐST-HC ngày 17/11/2017. Tuy nhiên Hội thẩm nhân dân là ông Hoàng Minh Đăng không thể tham dự phiên tòa nhưng không có hội thẩm dự khuyết thay thế. Cùng ngày 14/12/2017, Tòa án nhân dân Quận A ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2017/QĐXXST-HC, theo đó Hội thẩm nhân dân là ông Đoàn Văn Rỹ và bà Nguyễn Thị Năm tham gia tố tụng (không thể hiện đã tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2017/QĐXXST-HC ngày 14/12/2017 cho các đương sự). Theo Biên bản phiên tòa ngày 14/12/2017, Chủ tọa có hỏi ý kiến của các đương sự về việc thay đổi Hội thẩm nhân dân tham gia tố tụng, các đương sự đều đồng ý và không có ý kiến gì.

Tuy nhiên tại Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2017/HC-ST ngày 21 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân Quận A lại căn cứ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2017/QĐXXST-HC ngày 19 tháng 10 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2017/QĐST-HC ngày 17/11/2017 mà không căn cứ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2017/QĐXXST-HC ngày 14/12/2017 là không đúng thành phần hội đồng xét xử theo quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Theo Điều 155 Luật Tổ tụng hành chính 2015 tại khoản 3 có quy định: *“Trường hợp không có Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân dự khuyết thay thế thành viên của Hội đồng xét xử theo quy định tại khoản 2 điều này thì phải hoãn phiên tòa”*, theo đó trong trường hợp này nếu không có Hội thẩm nhân dân thay thế thì phải hoãn phiên tòa nhưng Tòa án cấp sơ thẩm vẫn tiến hành mở phiên tòa theo lịch và ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử mới cùng ngày, tuy nhiên khi ra bản án lại không áp dụng quyết định đưa vụ án ra xét xử mới mà vẫn áp dụng thành phần hội đồng xét xử theo quyết định đưa vụ án ra xét xử cũ là không đúng quy định pháp luật.

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 155; Khoản 2 Điều 194 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015, Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục về quy định bản án sơ thẩm.

*Đối với kháng cáo của bà S về yêu cầu hủy bản án sơ thẩm do Chủ tọa phiên tòa sửa đổi nội dung bản án phát hành sau khi tuyên án:*

Phía người khởi kiện kháng cáo cho rằng bản án được nhận không giống với nội dung bản án đã được nghe tuyên án tại tòa.

Căn cứ khoản 1 Điều 197 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015: *“Sau khi bản án, quyết định của Tòa án được ban hành thì không được sửa chữa, bổ sung, trừ trường hợp phát hiện lỗi rõ ràng về chính tả, về số liệu do nhầm lẫn hoặc tính toán sai. Văn bản sửa chữa, bổ sung phải được Tòa án gửi ngay cho đương sự và Viện kiểm sát cùng cấp; trường hợp bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật còn phải gửi cho cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp, cơ quan cấp trên trực tiếp của người bị kiện”*.

Tại Bản giải trình của Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa sơ thẩm ngày 27/5/2019 giải trình về vụ việc có đoạn ghi: *“Khi đọc bản án tại phòng xử án do*

*bản án khá dài nên khi đọc bản án có đoạn tôi đọc bị nhầm lẫn so với bản án phát hành”.*

Như vậy, ý kiến của người khởi kiện cho rằng bản án được tuyên tại tòa và bản án được nhận là không giống nhau, có thêm bớt sửa chữa là có căn cứ. Việc Tòa án cấp sơ thẩm ban hành bản án hành chính sơ thẩm có sửa chữa, thay đổi nội dung so với nội dung bản án khi tuyên án là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự.

Ngoài ra về điều luật áp dụng để xét xử vụ án trên cần lưu ý phải áp dụng Luật Tố tụng hành chính năm 2015 theo quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 104/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội, trong khi đó khi Tòa án cấp sơ thẩm lại áp dụng Luật Tố tụng hành chính năm 2010 là không đúng quy định pháp luật.

*[2.2]. Về nội dung vụ án:* Do Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên về nội dung Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về nội dung vụ kiện là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bà Thạch Thị S, hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2017/HC-ST ngày 21 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

*[3]. Về án phí:*

*Về án phí hành chính sơ thẩm:* Do bản án hành chính sơ thẩm bị hủy để xét xử lại nên số tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm sẽ được xác định lại khi Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại vụ án.

*Về án phí hành chính phúc thẩm:* Do Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm nên người kháng cáo là bà Thạch Thị S không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 3 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 155, Điều 194, Điều 197, Điều 220, Điều 225, khoản 3 Điều 241, Điều 242 Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận kháng cáo của bà Thạch Thị S.

***Tuyên xử:***



1/ Hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2017/HC-ST ngày 21 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân Quận A xét xử vụ án khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý đất đai về thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở giữa người khởi kiện bà Thạch Thị S và người bị kiện Ủy ban nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Chuyển hồ sơ vụ án trên cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2/ Về án phí:

- Án phí hành chính sơ thẩm sẽ được xác định lại khi Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết sơ thẩm lại vụ án.

- Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Thạch Thị S không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Hoàn trả lại cho bà Thạch Thị S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 200.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0013984 ngày 27/12/2017 và 100.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0014254 ngày 31/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận A.

3/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**CÁC THẨM PHÁN                      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Bảo Nguyên**

**Mai Thị Thanh Tú**

**Lê Thu Thủy**